TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------

Bản án số:**223/2018/HSST**

Ngày: **16/08/2018**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình và ông Nguyễn Văn Khuynh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn T1 Hà- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Huê- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 08 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 237/2018/HSST ngày 01/08/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2018/QĐXXST- HS ngày 01/08/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HÀ VĂN M, sinh năm 1984**, HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hoà Bình; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 5/12,: Con ông: Hà Văn N, con bà: Vi Thị H,

02 Tiền sự:

- Ngày 14/08/2012, Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh lao động xã hội tỉnh Hoà Bình.

- Ngày 21/10/2016, Toà án nhân dân huyện Mai Châu ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng nhưng M chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 21/05/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: **ÔN VĂN T**, **sinh năm 1977*;*** HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên**,** Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Sán Dìu, Tôn giáo: Không**,** Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 6/12**,** Con ông: Ôn Văn T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H1; vợ: Vũ Thị T1; có 03 con: Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012

01 Tiền án: Tại Bản án số 59/HSST ngày 14/09/2012, Toà án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời thử thách 17 tháng 12 ngày về tội "Gá bạc".

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 21/05/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h15' ngày 21/05/2018, tổ công tác công an phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội phối hợp với tổ tuần tra Đại đội 3 D2 Trung đoàn cảnh sát cơ động làm nhiệm vụ trước cửa số nhà 789 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20M7- 1293 chở 01 nam thanh niên ngồi sau có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tại chỗ đối tượng lái xe khai tên Ôn Văn T, sinh năm 1977; HKTT: Xóm Na Lang 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, đối tượng ngồi sau khai tên Hà Văn M, sinh năm 1984, Xóm Cha Lang, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Qua kiểm tra bàn tay phải của M đang cầm 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, M tự khai nhận là 02 gói heroin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T1 giữ niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Tai Bản kết luận giám định số 4968 ngày 30/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy thu giữ của M là ma túy loại heroin, khối lượng 0,309 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, M và T khai nhận:

M và T cùng làm công nhân xây dựng công trình tại Trường học Thạch Bàn. Khoảng 19h ngày 21/05/2018, sau khi ăn cơm xong M nhờ T chở đi Từ Sơn, Bắc Ninh. T đồng ý lấy xe máy BKS 20M7- 1293 chở M đi. Trên đường đi M nói với T là đi mua ma tuý để sử dụng. T nói "Ừ" và tiếp tục chở M đến khu vực Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh để mua ma tuý. Khi đến nơi T ngồi uống nước còn M đi bộ và nhờ 01 người xe ôm không biết mua hộ 200.000 đồng ma tuý. Người đàn ông cầm 200.000 đồng rồi đi đâu đó khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho M 02 gói ma tuý. M cầm 02 gói ma tuý quay lại chỗ T rồi nói "Mua xong rồi, mình đi về". T chở M đến trước cửa số nhà 789 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Xác minh nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 20M1- 1293, số máy 2258585, số khung: 500888, tạm giữ của T, Cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu

hợp pháp của chiếc xe trên là chị Vũ Thị T1, sinh năm 1980, HKTT: Xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là vợ của bị cáoT). Đầu tháng 5/2018, chị T1 cho bị cáo T mượn xe để đi tìm việc làm, chị không biết T sử dụng xe vào việc liên quan đến ma túy. Chị T1 có đơn xin lại chiếc xe máy trên do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lí vật chứng, trả lại chị Vũ Thị T1 chiếc xe máy nêu trên. Chị T1 đã nhận lại xe và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 230/CT- VKS ngày 23/07/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Hà Văn M và Ôn Văn T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Hà Văn M và Ôn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Hà Văn M mức án từ 20 đến 24 tháng tù

Ôn Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 0,309 gam heroin

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Honda BKS 20M1- 1293. Xác định chủ sở hữu là chị Vũ Thị T1, sinh năm 1980 là vợ của bị cáo T. Chị T1 cho bị cáo T mượn nhưng không biết T dùng xe để chở bị cáo M đi mua ma tuý nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị T1 là có cơ sở, do đó không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Hà Văn M và Ôn Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận giám định số 4968 ngày 30/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ cũng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h15' ngày 21/05/2018, tại trước cửa số nhà 789 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội tổ công tác công an phường Đức Giang phối hợp với tổ tuần tra Đại đội 3 D2 Trung đoàn cảnh sát cơ động đã phát hiện, bắt quả tang Hà Văn M và Ôn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,309 gam heroin. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo với tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Long Biên cũng như thành phố Hà Nội, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma tuý và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo M đóng vai trò là người khởi xướng việc đi mua ma tuý, là người bỏ tiền và trực tiếp đi mua ma tuý, do đó phải xác định bị cáo M có vai trò chính trong vụ án này nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo T biết rõ M nhờ chở đi mua ma tuý nhưng bị cáo vẫn nhận lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với vai trò đồng phạm giúp sức.

Xét nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo M có 02 tiền sự: Ngày 14/08/2012, Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh lao động xã hội tỉnh Hoà Bình (đã hết thời hiệu). Ngày 21/10/2016, Toà án nhân dân huyện Mai Châu ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng nhưng bị cáo M chưa chấp hành. Đối với bị cáo T có 01 tiền án: Bản án số 59/HSST ngày 14/09/2012, Toà án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời thử thách 17 tháng 12 ngày về tội "Gá bạc" (đã được xoá án tích). Điều đó chứng tỏ các bị cáo đã được Cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu cải tạo thành người lương thiện mà vẫn lao sâu vào con đường phạm tội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng

với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc nên nhận thức còn hạn chế do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...", tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt phạt tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS

Tịch thu tiêu hủy tang vật là 0,309 gam heroin

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 20M1- 1293. Xác định chủ sở hữu là chị Vũ Thị T1 là vợ của bị cáo T. Chị T1 cho mượn nhưng không biết T dùng xe chở bị cáo M để đi mua ma tuý nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị T1 là có cơ sở do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, về xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

<u>Tuyên bố:</u> Bị cáo Hà Văn M và Ôn Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử phạt:</u> Hà Văn M 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/05/2018.

Xử phạt: Ôn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/05/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo Hà Văn M và Ôn Văn T

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 phong bì bên trong có 0,309 gam heroin theo Phiếu nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên ngày 16/07/2018.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ đen đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án quận Long Biên ngày 23/07/2018.

Về án phí: Các bị cáo Hà Văn M và Ôn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;

- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên

- Thi hành án hình sự;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu